

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*THE CURRENT SITUATION OF MANAGING THE TEACHING OF NATURAL AND SOCIAL
SUBJECT AT PRIMARY SCHOOLS IN CAN GIO DISTRICT, HO CHI MINH CITY*

LÊ HỮU BÌNH

Trường Tiểu học Thạnh An, huyện Cần Giờ, huubinh187@gmail.com

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 04/12/2020 Ngày nhận lại: 9/12/2020 Duyệt đăng: 21/12/2020 Mã số: TCKH-S04T12-B49-2020 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: quản lý hoạt động dạy học, môn tự nhiên xã hội, hiệu trưởng, trường tiểu học.</p> <p>Key words: management of teaching activities, natural social subject, principals, primary schools.</p>	<p><i>Quản lý hoạt động dạy học môn Tự nhiên xã hội ở trường tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh là một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay. Bài viết trình bày kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh gồm: quản lý chương trình, kế hoạch dạy học môn tự nhiên xã hội, quản lý hoạt động dạy môn tự nhiên xã hội của giáo viên, quản lý hoạt động học môn tự nhiên xã hội của học sinh, quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn tự nhiên xã hội và quản lý các điều kiện dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh. Kết quả này là cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn tự nhiên xã hội ở các trường tiểu học.</i></p> <p>ABSTRACT</p> <p><i>Managing the teaching of Natural and Social Subject at primary schools towards developing students' competencies is one of urgent requirements today. This article presents the results of survey and assessment of the current situation of managing Natural and Social subject teaching towards developing students' competencies at primary schools in Can Gio district, Ho Chi Minh City, including: management of the teaching program and plan of Natural and Social subject, management of teachers' teaching of Natural and Social subject, management of examination and assessment of learning results of Natural and Social subject, management of teaching conditions of Natural and Social subject towards developing students' competencies. This result is the basis for proposing measures of management to improve teaching quality of Natural and Social subject at primary schools.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế [1] đã nêu 9 nhiệm vụ, giải pháp, trong đó có: “... Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.... Luật Giáo dục năm 2019 nêu rõ mục tiêu giáo dục tiểu học: “nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở” [2]. Theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018: “môn Tự nhiên xã hội là môn học bắt buộc ở các lớp 1, 2, 3, được xây dựng dựa trên nền tảng khoa học cơ bản, ban đầu về tự nhiên và xã hội. Môn học cung cấp cơ sở quan trọng cho việc học tập các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý ở lớp 4, lớp 5 và các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội ở các cấp học trên” [3]. Chính vì vậy, quản lý hoạt động dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh trong trường tiểu học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng,

góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh tiểu học.

2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Để phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn tự nhiên xã hội ở các trường tiểu học huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả sử dụng phương pháp khảo sát ý kiến bằng bảng hỏi là phương pháp chủ đạo và phương pháp hỗ trợ là phỏng vấn. Đối tượng khảo sát ý kiến gồm 124 giáo viên, 69 cán bộ quản lý là tổ trưởng chuyên môn, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tại 10 trường tiểu học thuộc huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát thực trạng với 4 mức độ được quy ước theo thang định khoảng ứng với điểm 1-4: 1,0-1,75: *Không thực hiện (KTH)*; 1,76-2,5: *Ít thường xuyên (ITX)*; 2,51-3,25: *Thường xuyên (TX)*; 3,26-4,00: *Rất thường xuyên (RTX)*. Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Quản lý chương trình, kế hoạch dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh

Bảng 1. Quản lý chương trình, kế hoạch dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh

Stt	Nội dung	Mức độ (%)				ĐTB	ĐLC	TH
		KTH	ITX	TX	RTX			
1	Nghiên cứu nắm vững chương trình, kế hoạch dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh	0,0	35,3	39,5	25,2	2,90	,775	3
2	Phổ biến, tổ chức học tập chương trình, kế hoạch, quy chế chuyên môn môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh	0,0	32,8	48,7	18,5	2,86	,705	4
3	Xây dựng và hướng dẫn phát triển chương trình, kế hoạch dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh	0,0	62,2	28,6	9,2	2,47	,662	7
4	Phân tích, trao đổi, chỉnh sửa kế hoạch, chương trình của tổ chuyên môn và giáo viên	0,0	52,1	32,8	15,1	2,63	,735	6
5	Duyệt kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và giáo viên	0,0	25,2	51,3	23,5	2,98	,701	1

6	Chỉ đạo xây dựng thời khóa biểu đảm bảo thời gian cho giáo viên thực hiện đúng đủ chương trình.	0,0	17,6	70,6	11,8	2,94	,541	2
7	Phân công phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình	0,0	27,7	68,1	4,2	2,76	,516	5
Điểm trung bình chung		2,79						

Đánh giá chung về thực trạng quản lý chương trình, kế hoạch môn tự nhiên xã hội thực hiện ở mức “thường xuyên” (ĐTBC=2,79). Có thể thấy, các trường tiểu học huyện Cần Giờ đã triển khai các hoạt động giúp giáo viên hiểu rõ và nắm vững mục tiêu, yêu cầu và nội dung của chương trình môn học một cách “thường xuyên” như: Nghiên cứu nắm vững chương trình, kế hoạch dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh (ĐTBC=2,90); Phổ biến, tổ chức học tập chương trình, kế hoạch, quy chế chuyên môn môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh (ĐTBC=2,86). Các nội dung còn lại mặc dù được đánh giá thực hiện ở mức “thường xuyên” nhưng tỉ lệ phần trăm cho thấy có những nội dung bị đánh giá ở mức “ít thường xuyên” như: Xây dựng và hướng dẫn phát triển chương trình, kế hoạch dạy học

môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh (ITX=62,2%); Phân tích, trao đổi, chỉnh sửa kế hoạch, chương trình của tổ chuyên môn và giáo viên (ITX=52,1%). Qua trao đổi, phỏng vấn một số hiệu trưởng các trường tiểu học cho biết đây là một vấn đề khá mới mẻ, các trường hầu như ít hoặc chưa thực hiện nội dung này, đặc biệt là công tác hướng dẫn phát triển chương trình. Để chương trình, kế hoạch dạy học đưa vào thực hiện có sự đồng thuận, cam kết tất cả giáo viên đều đã hiểu rõ các công việc cần thực hiện thì hiệu trưởng cần tăng cường tổ chức hướng dẫn, trao đổi và thảo luận để đi đến thống nhất quan điểm hành động.

2.2. Quản lý hoạt động dạy môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh của giáo viên

Bảng 2. Quản lý hoạt động dạy môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh của giáo viên

Stt	Nội dung	Mức độ (%)				ĐTBC	ĐLC	TH
		KTH	ITX	TX	RTX			
1	Phân công giáo viên, sắp xếp, bố trí thời khóa biểu môn học phù hợp	0,0	30,3	52,9	16,8	2,87	,676	2
2	Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch bài học thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức theo hướng phát triển năng lực học sinh	0,0	59,7	33,6	6,7	2,47	,622	5
3	Tổ chức giáo viên trao đổi, thảo luận về kế hoạch, nội dung bài học theo hướng phát triển năng lực học sinh	0,0	66,4	31,9	1,7	2,35	,514	6
4	Tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện các hình thức tổ chức dạy học môn học	0,0	30,3	47,9	21,8	2,92	,720	1
5	Tổ chức dự giờ và phân tích giờ dạy của giáo viên	0,0	52,1	47,9	0,0	2,48	,502	4

6	Tổ chức, chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong môn học	0,0	57,1	29,4	13,4	2,56	,721	3
7	Tổ chức bồi dưỡng về phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào môn học	21,0	43,7	35,3	0,0	2,14	,740	7
Điểm trung bình chung		2,54						

Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh được thực hiện ở mức “thường xuyên” (ĐTBC=2,54), tiệm cận mức “ít thường xuyên”. Những nội dung được đánh giá thực hiện ở mức “thường xuyên” gồm: Phân công giáo viên, sắp xếp, bố trí thời khóa biểu môn học phù hợp (ĐTBC=2,87); Tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện các hình thức tổ chức dạy học môn học (ĐTBC=2,92). Các nội dung bị đánh giá thực hiện “ít thường xuyên” như: Tổ chức dự giờ và phân tích giờ dạy của giáo viên (ĐTBC=2,48); Tổ chức bồi dưỡng về phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào môn học (ĐTBC=2,14). Để tìm hiểu sâu vấn đề này, tác giả tiến hành phỏng vấn cán bộ quản lý các trường tiểu học, đa số cho biết do ít có

thời gian để tổ chức, hiệu trưởng trong nhà trường bận thực hiện nhiều việc, đa số là giao cho hiệu phó chuyên môn thực hiện. Việc tổ chức cho giáo viên thảo luận, trao đổi về kế hoạch dạy học và việc dự giờ, phân tích giờ dạy giúp giáo viên thực hiện hoạt động dạy học có sự thống nhất về mục tiêu, nội dung, hình thức và phương pháp dạy học, tạo sự đồng thuận giữa các giáo viên trong tổ. Để giáo viên vận dụng và triển khai các phương pháp dạy học một cách hiệu quả trong phát triển năng lực học sinh thì công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại phù hợp với môn tự nhiên xã hội cần được quan tâm thực hiện.

2.3. Quản lý hoạt động học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh

Bảng 3. Quản lý hoạt động học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh

Stt	Nội dung	Mức độ (%)				ĐTBC	ĐLC	TH
		KTH	ITX	TX	RTX			
1	Xây dựng nền nếp học tập, thói quen chuẩn bị đồ vật thực hành theo môn tự nhiên xã hội của học sinh	0,0	73,1	26,9	0,0	2,27	,445	6
2	Tổ chức phân loại năng lực học tập của học sinh	17,6	58,8	23,5	0,0	2,06	,642	7
3	Giáo dục động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho học sinh	0,0	50,4	34,5	15,1	2,65	,732	2
4	Hướng dẫn học sinh đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng phương pháp BTNB vào học tập	0,0	64,7	31,1	4,2	2,39	,571	5
5	Hướng dẫn học sinh phương pháp, kỹ năng tự học, cách sử mô hình vật thật theo bài, chủ đề của môn tự nhiên xã hội.	0,0	27,7	50,4	21,8	2,94	,705	1
6	Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập phát triển năng lực, kích thích tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh	0,0	54,6	28,6	16,8	2,62	,759	3
7	Phối hợp với gia đình quản lý việc tự học ở nhà của học sinh	0,0	47,1	43,7	9,2	2,62	,651	3
Điểm trung bình chung		2,50						

ĐTBC trong đánh giá thực trạng quản lý hoạt động học môn Tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh ở mức “thường xuyên”, tiệm cận “ít thường xuyên” (ĐTBC=2,50). Hai nội dung được đánh giá thực hiện “thường xuyên” là “Hướng dẫn HS phương pháp, kỹ năng tự học, cách sử mô hình vật thật theo bài, chủ đề của môn tự nhiên xã hội” (ĐTBC=2,94); “Giáo dục động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho học sinh” (ĐTBC=2,65). Tuy nhiên, có 2 nội dung thực hiện “ít thường xuyên” gồm: “Xây dựng nền nếp học tập, thói quen chuẩn bị đồ vật thực hành theo môn tự nhiên xã hội của học sinh (ĐTBC=2,27) và “Tổ chức phân loại năng lực học tập của học sinh” (ĐTBC = 2,06).

Trao đổi với cán bộ quản lý, giáo viên các trường tiểu học đều cho biết nội dung này chỉ thực hiện ở các nhóm học sinh năng khiếu, câu lạc bộ chứ ít thực hiện đại trà cho học sinh cả lớp. Phân loại năng lực học tập giúp cá biệt hóa người học qua đó xác định được những HS có tư chất tốt để phát huy, và những HS còn hạn chế về năng lực để có các hoạt động phụ đạo, bồi dưỡng cho học sinh nhằm phát huy tối đa năng lực của học sinh. Vì vậy, các trường cần thường xuyên rà soát, phân loại năng lực học tập của học sinh để có các biện pháp tác động phù hợp nhất.

2.4. Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh

Bảng 4. Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh

Stt	Nội dung	Mức độ (%)				ĐTB	ĐLC	TH
		KTH	ITX	TX	RTX			
1	Nâng cao nhận thức của giáo viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng đổi mới	0,0	50,4	29,4	20,2	2,70	,787	4
2	Tổ chức cho giáo viên nắm vững quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo TT22/2016	0,0	17,6	55,5	26,9	3,09	,664	2
3	Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ theo TT22/2016	0,0	45,4	42,9	11,8	2,66	,680	5
4	Kiểm tra kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực học sinh của giáo viên	0,0	59,7	40,3	0,0	2,40	,493	7
5	Kiểm tra trực tiếp hoạt động dạy của giáo viên trên lớp qua dự giờ	0,0	37,0	63,0	0,0	2,63	,485	6
6	Kiểm tra, giám sát giáo viên nhận xét, đánh giá thường xuyên học sinh thông qua dự giờ, tập vở học sinh	0,0	9,2	58,8	31,9	3,23	,603	1
7	Kiểm tra việc ghi lời nhận xét vào học bạ, ghi kết quả học tập vào bảng tổng hợp, nhập lưu trữ vào công thông tin điện tử của nhà trường	0,0	16,0	58,8	25,2	3,09	,638	2
Điểm trung bình chung					2,82			

Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá môn tự nhiên xã hội được thực hiện ở mức “thường xuyên” (ĐTBC=2,82). Hai nội dung được đánh giá thực hiện “thường xuyên” với ĐTB cao nhất gồm: Kiểm tra, giám

sát giáo viên nhận xét, đánh giá thường xuyên học sinh thông qua dự giờ, tập vở học sinh (ĐTBC=3,23); Kiểm tra việc ghi lời nhận xét vào học bạ, ghi kết quả học tập vào bảng tổng hợp, nhập lưu trữ vào công thông tin điện tử của nhà

trường (ĐTB=3,09). Trong các nội dung đánh giá thì tiêu chí “Kiểm tra kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực học sinh của giáo viên” có ĐTB thấp nhất = 2,40, có đến 59,7% đánh giá thực hiện “ít thường xuyên”. Qua trao đổi cán bộ quản lý ở các trường, đa số cho biết do ít có thời gian, hiệu trưởng trong nhà trường bận thực hiện nhiều việc, đa số là giao cho hiệu phó chuyên môn thực hiện. Các trường cần lưu tâm và thực hiện thường xuyên hơn, việc kiểm tra, giám sát kế hoạch bài học giúp hiệu trưởng

biết được mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học mà giáo viên sẽ triển khai trên lớp, từ đó có những điều chỉnh nếu giáo viên chưa thực hiện đúng quy định, chương trình môn tự nhiên xã hội đã ban hành. Vì vậy, các trường cần có các biện pháp can thiệp hoạt động kiểm tra đánh giá chặt chẽ và nghiêm túc hơn.

2.5. Quản lý các điều kiện dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh

Bảng 5. Quản lý các điều kiện dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh

Stt	Nội dung	Mức độ (%)				ĐTB	ĐLC	TH
		KTH	ITX	TX	RTX			
1	Trang bị phòng thực hành, thí nghiệm để dạy môn tự nhiên xã hội	17,6	58,8	23,5	0,0	2,06	,642	4
2	Bồi dưỡng năng lực giảng dạy theo hướng phát triển năng lực cho đội ngũ giáo viên	14,3	45,4	40,3	0,0	2,26	,695	1
3	Bổ sung kinh phí cho hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài thiên nhiên	27,7	72,3	0,0	0,0	1,72	,450	5
4	Phối hợp với gia đình học sinh, các ban ngành đoàn thể ở địa phương	19,3	50,4	30,3	0,0	2,11	,699	2
5	Trang bị đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu, thiết bị dạy học hiện đại cho giáo viên và học sinh	27,7	34,5	37,8	0,0	2,10	,807	3
Điểm trung bình chung		2,05						

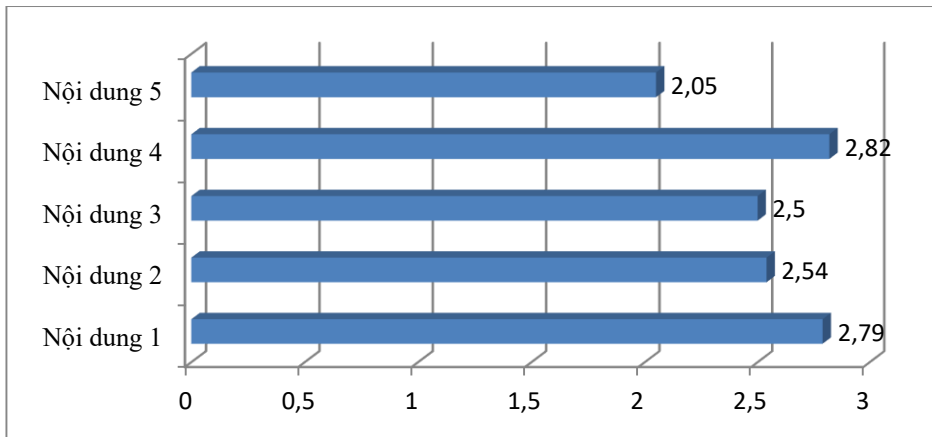
Đánh giá thực trạng quản lý các điều kiện dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học huyện Cần Giờ chỉ thực hiện ở mức “ít thường xuyên” (ĐTB=2,05). Trong tất cả các tiêu chí thì tỉ lệ phần trăm đánh giá “không thực hiện” chiếm tỉ lệ khá lớn, điển hình là tiêu chí “Bổ sung kinh phí cho hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài thiên nhiên” và tiêu chí “Trang bị đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu, thiết bị dạy học hiện đại cho giáo viên và học sinh”, chiếm 27,7% “không thực hiện”. Để tìm hiểu sâu vấn đề này, tác giả tiến hành phỏng vấn hiệu trưởng các trường, đa số cho biết do kinh phí hạn hẹp, trang bị phòng thực hành, thí nghiệm để dạy môn tự nhiên xã hội cũng như tổ chức hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài thiên nhiên thì cần rất nhiều tiền. Do

đó, các trường gặp rất nhiều khó khăn trong công tác này. Với việc các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học hạn chế như kết quả đánh giá thì thật khó để các trường tổ chức thành công các hoạt động dạy học phát triển năng lực cho học sinh. Vì vậy, các trường cần xem xét các biện pháp cấp thiết để tạo những điều kiện cần thiết thuận lợi cho giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học hiệu quả.

Đánh giá chung chung thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh qua biểu đồ sau: Hình 1 cho thấy, các trường đã thực hiện khá “thường xuyên” các nội dung về: quản lý chương trình, kế hoạch dạy học (ĐTB=2,79); quản lý hoạt động dạy (ĐTB=2,54); quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá (ĐTB=2,82). Các nội

dung đánh giá thực hiện “ít thường xuyên” gồm: quản lý hoạt động học (ĐTB=2,50); quản lý các điều kiện hỗ trợ thực hiện dạy học môn tự nhiên

xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh (ĐTB=2,05).



Hình 1. Biểu đồ thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn tự nhiên xã hội của hiệu trưởng các trường tiểu học huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh bên cạnh những ưu điểm vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập. Kết quả nghiên cứu là những gợi ý quan trọng

cho cán bộ quản lý các trường xem xét, đánh giá lại thực trạng và có các biện pháp quản lý cụ thể phù hợp điều kiện thực tiễn mỗi trường nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy học môn tự nhiên xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học, huyện Cần Giờ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục.*
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Tự nhiên Xã hội và Phương pháp dạy học Tự nhiên Xã hội*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông.*
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành đánh giá học sinh tiểu học.*
- [6] Nguyễn Thị Thân (2013), *Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.